

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2021/HSST

Ngày: 27/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Doãn Đức Hùng và ông Tạ Văn Đài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Vòng A Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, Tòa án tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 197/2021/HSST, ngày 07/9/2021, theo Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số: 190C/TB-TA, ngày 15/10/2021 đối với các bị cáo:

1. Bùi Xuân Tr, Sinh năm 1991 tại: Cần Thơ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B2, xã T, huyện V, Tp. Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Công Tr và bà Vũ Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 25/3/2021 đến ngày 07/10/2021. Vắng mặt.

2. Bùi Minh V, Sinh năm 1996 tại: Cần Thơ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B2, xã Thạnh Lợi, huyện Vĩnh Thạnh, Tp. Cần Thơ; Nơi cư trú: Ấp Th, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Bá Tr và bà Lương Thị O; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 01/6/2021. Có mặt.

3. Bùi Xuân T, Sinh năm 1997 tại: Cần Thơ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B2, xã T, huyện V, Tp. Cần Thơ; Nơi cư trú: Ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Công Tr và bà Vũ Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 01/6/2021. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Vũ Tiến L, sinh năm: 1966. Địa chỉ: Tổ 30, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

2. Anh An Văn D, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn T, ấp A, xã B, huyện T

Bom, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987;
2. Chị Vũ Thị Hoài Th, sinh năm 1992;
3. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1948;
4. Anh Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1986;
5. Anh Nguyễn Thanh Tr2, sinh năm 1984.

(Người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 27/11/2016, Bùi Xuân Tr, Bùi Minh V, Bùi Xuân T1, Nguyễn Văn C và Bùi Xuân T cùng ngồi nhậu tại nhà ông Bùi Quang Tr tại tổ 30, ấp T, xã H, T, Đồng Nai. Sau đó, T, T1, C nghỉ nhậu và rủ nhau đi bơi tại hồ bơi “Tường Lam” do ông Vũ Tiến L làm chủ tại ấp T, xã H, huyện T (gần nhà ông Tr). Khi đến hồ bơi, C không đi vào bằng cổng chính mà trèo qua hàng rào sắt và bị ông L nhắc nhở, C bực tức nên trong khi tắm tại hồ bơi C nhiều lần đe dọa và thách thức đánh nhau với ông L. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, C tiếp tục đe dọa, thách thức ông L, thì anh Nguyễn Văn Đ (con rể ông L) cầm nón cối đang đội trên đầu đi đến đánh 01 cái trúng vào người C, lúc này T từ dưới hồ bơi đi lên can ngăn thì bị anh Đ đánh trúng 01 cái vào mắt phải gây xây sát ngoài da. Khi thấy T và C bị đánh, T1 chạy về nhà ông Tr nói với Tr sự việc trên, Tr gọi V, T1 đi đánh nhau thì cả hai đồng ý. Tr vào trong nhà lấy 03 dao tự chế bằng kim loại (dài khoảng 80cm, bản rộng khoảng 04cm, cán dao được quấn bằng vải) đưa cho V và T1 mỗi người một con dao còn Tr cầm một con dao rồi cùng đi bộ đến nhà ông L. Khi Tr, V, T1 đi đến hồ bơi thì gặp T ở cổng, T nói tất cả đi về nhưng không ai trả lời mà tiếp tục đi vào bên trong hồ bơi nên T đi về trước, khi đi bộ qua trước cửa tiệm tạp hóa nhà ông L thấy có mấy bộ bàn ghế nhựa, do bực tức từ việc chỉ can ngăn đánh nhau giữa anh Đ và C mà bị đánh nên T nhặt dưới đất 01 khúc cây gỗ dài khoảng 70 cm và đập bể 02- 03 cái ghế nhựa rồi đi về nhà ông Tr. Lúc này, Tr, V và T1 tiếp tục đi vào khu vực hồ bơi thì gặp C, C nói với cả nhóm là bị ông L và anh Đ đánh, thì Tr, V, T1 cầm dao tự chế đi tìm ông L và anh Đ. Ông L và anh Đ thấy cả bọn cầm dao nên bỏ chạy, ông L bỏ chạy vào cổng chính và cùng bà Phạm Thị Hoài (vợ ông L) đóng cổng lại, Tr cùng 01 số đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) cầm dao đuổi theo ông L và giằng co với vợ chồng ông L để mở cổng vào trong rồi Tr leo lên hàng rào sắt cổng chính, cầm dao nhảy từ trên xuống chém ông L 01 nhát trúng vào tay phải, ông L bỏ chạy được ra ngoài, còn Tr quay lại khu vực hồ bơi. Cùng lúc này, V và T1 cầm dao đuổi chém anh Đ nhưng anh Đ chạy vào nhà đóng cửa lại nên không chém được. Thấy Tr, V, T1 cầm dao tự chế đuổi chém ông L và anh Đ, thì C cầm 01 khúc cây gỗ dài khoảng 70cm chạy theo. Lúc này, anh An Văn D ở dưới hồ bơi đi lên để can ngăn thì bị Tr dùng dao chém anh D 01 nhát vào hông phải, 01 nhát vào cổ tay trái còn bị V chém 01 nhát vào bả vai phải, anh D bỏ chạy ra phía ngoài đường ấp Thái Hòa, thì Tr, V, T1, C cùng 01

số đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) cầm hung khí tiếp tục đi xung quanh nhà tìm ông L và người nhà ông L để đánh nhưng không thấy nên cả nhóm dùng dao, gây đập bể 01 cái bàn và 02-03 cái ghế nhựa trước quán tạp hóa nhà ông L. Sau đó, chị Vũ Thị Hoài Th (con gái ông L) ở ngoài đường đi về nhà thì bị C cầm 01 khúc cây bằng gỗ dài khoảng 70cm đánh 01 cái vào đầu chị Th gây thương tích rồi cả bọn đi về và trốn khỏi nơi cư trú. Ngoài ra, trong quá trình giằng co với Tr tại cổng chính, bà Phạm Thị Hoài bị gãy ½ răng cửa nhưng không xác định được nguyên nhân bị gãy răng. Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Công an xã Hố Nai 3 đã ghi nhận hiện Tr lập hồ sơ vụ việc và chuyển đến Cơ quan điều tra giải quyết theo quy định. (Bút lục số 29-38, 62-65, 171-188, 198-211, 220-231, 233-244, 255-257, 271-305).

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0038/GĐPY/2017 ngày 19/01/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai thì thương tích của ông Vũ Tiến L là 15%. Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0124/GĐPY/2017 ngày 28/02/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai thì thương tích của anh An Văn D là 12% .

Ngày 01/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, quá trình điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh truy nã đối với Bùi Xuân Tr về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 25/3/2021, Tr bị Công an huyện V, thành phố Cần Thơ bắt theo Lệnh truy nã và bàn giao Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom.

Vật chứng thu giữ: 03 con dao tự chế dài khoảng 80cm bằng kim loại, bản rộng khoảng 04cm, lưỡi sắc, cán dao được quấn bằng vải (do Tr tự làm); 01 khúc cây gỗ dài khoảng 70cm là hung khí các bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi gây thương tích cho ông L và anh Dũng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã vút đi trên đường bỏ trốn nhưng không xác định được địa điểm, vị trí cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu hồi được; 01 thẻ nhớ (USB) nhãn hiệu Hoco, màu đen, dung lượng 4 GB lưu trữ 01 đoạn video dài 10 phút 23 giây ghi lại hình ảnh một phần diễn biến hành vi phạm tội của các bị can, chuyển theo hồ sơ vụ án; 01 cái bàn và 03-04 cái ghế bằng nhựa do các bị can và Bùi Xuân T1 đập hư hỏng tại nhà ông L. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình ông L đã thu dọn nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho ông Vũ Tiến L 25.000.000 đồng, anh An Văn D 25.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích. (Bút lục số 120-123).

Tại bản Cáo trạng số 211/CT-VKS-TB, ngày 07/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Bùi Xuân Tr từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Bùi Minh V, Bùi

Xuân T, mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng xét cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 2 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Xuân Tr vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do bị bệnh nặng. Xét thấy do tình trạng sức khỏe, bị cáo Tr không thể đến tham dự phiên tòa được và có đơn xin xét xử vắng mặt, đây là lý do chính đáng nên HĐXX chấp nhận việc xin vắng mặt của bị cáo Tr. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng Hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Tr.

[2] Về nội dung: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 27/11/2016, tại ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Bùi Xuân Tr, Bùi Minh V, Bùi Xuân T có hành vi sử dụng dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 80cm, bản rộng khoảng 04cm, lưỡi sắc, cán dao được quấn bằng vải là hung khí nguy hiểm chém ông Vũ Tiến L 01 nhát (vào tay phải) gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 15% và chém anh An Văn D 03 nhát (vào hông phải, bả vai phải và cổ tay trái) gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 12%. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích”, quy định tại khoản 2 Điều 104 (thuộc Tr hợp quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 104) Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tổn hại cho sức khỏe của ông L, anh Dũng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, nhưng chỉ ở mức độ giản đơn. Trong đó, Tr là người chuẩn bị hung khí và chém ông L và anh Dũng nên cần có mức hình phạt cao hơn bị cáo V và T1. Tuy nhiên, cũng cần xem xét trong vụ án này Tr, V, T1 khi đi đánh nhau đều nghĩ em trai mình là Bùi Xuân T1 và bạn là Nguyễn Văn C bị đánh nên đi đánh lại; mặt khác nguyên nhân dẫn đến việc đánh nhau này là do Nguyễn Văn C đã nhiều lần vô cớ gây sự với ông L.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Trong quá trình điều tra, ông L và anh Dũng là bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho các bị cáo; tại phiên Tòa ông L và anh Dũng vẫn đề nghị HĐXX giảm hình phạt cho các bị cáo để cho các bị cáo sớm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội; ngoài ra, bị cáo Tr bị bệnh nặng: suy tim độ II, tăng huyết áp, hẹp - hở van 2 lá hậu thấp, sỏi kết niệu quản nên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo

của pháp luật. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét bị cáo Bùi Xuân Tr, Bùi Minh V, Bùi Xuân T có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự nên áp dụng cho các bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét bị cáo Bùi Minh V, Bùi Xuân T có nơi ở rõ ràng, có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ phù hợp với quy định tại điều 60 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Xét thấy bị cáo V và T1 đều đã bị giam giữ một thời gian cũng đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo nên không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

[7.1] Về dân sự: Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho ông Vũ Tiến L và anh An Văn D. Ông L và anh Dũng đã nhận tiền và không thắc mắc, khiếu nại hay yêu cầu gì khác về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.2] Về vật chứng vụ án:

[7.2.1] 03 con dao tự chế dài khoảng 80cm (do Tr tự làm); 01 khúc cây gỗ dài khoảng 70cm là hung khí các bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi gây thương tích cho ông L và anh Dũng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã vứt đi trên đường bỏ trốn nhưng không xác định được vị trí cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

[7.2.2] 01 thẻ nhớ (USB) hiệu Hoco, dung lượng 4 GB lưu trữ hình ảnh một phần diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo, cần lưu hồ sơ vụ án.

[7.2.3] 01 cái bàn và 03-04 cái ghế bằng nhựa do các bị cáo và Bùi Xuân T1 đập hư hỏng tại nhà ông L. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình ông L đã thu dọn nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Riêng Nguyễn Văn C, Cơ quan điều tra xác định C đã xuất cảnh ra nước ngoài, chưa có thông tin nhập cảnh về nước, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định truy nã, tạm đình chỉ điều tra đối với C theo quy định.

[10] Chị Vũ Thị Hoài Th bị Nguyễn Văn C dùng gậy đánh vào đầu gây thương tích không đáng kể, bà Phạm Thị Hoài bị gãy ½ răng cửa nhưng không xác định được nguyên nhân bị thương tích. Chị Th và bà Hoài từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự, không yêu cầu bồi thường dân sự nên Cơ quan điều tra không xem xét giải quyết là có căn cứ.

[11] Anh Bùi Xuân T1 bị Nguyễn Văn Đ dùng mũ cối đánh nhưng từ chối giám định thương tích không yêu cầu xử lý hình sự và dân sự nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Định là phù hợp.

[12] Đối với số bàn ghế nhựa mà các bị cáo và Bùi Xuân T1 đập hư hỏng là tài sản của anh Nguyễn Văn Đ. Do tài sản đã cũ, giá trị không đáng kể anh Đ không yêu cầu bồi thường nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[13] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[14] Xét tính hợp pháp của các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009):

- Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân Tr phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
- Xử phạt bị cáo Bùi Xuân Tr 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị giam giữ (từ 25/3/2021 đến ngày 07/10/2021).

2. Căn cứ khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009):

- Tuyên bố bị cáo Bùi Minh V và Bùi Xuân T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
- Xử phạt bị cáo Bùi Minh V và Bùi Xuân T mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án.
- Giao bị cáo Bùi Minh V và Bùi Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Tr hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự năm 2019. Tr hợp người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ thi hành án thì bị xử lý theo Điều 93 Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

3. Về án phí: Căn cứ điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Bùi Xuân Tr, Bùi Minh V, Bùi Xuân T mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, người có mặt tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- T.H.A.H.S Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Ngọc Loan

